

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày: 24/8/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng dân
sự về vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Như Kiên.

2. Bà Nguyễn Thị Định.

Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Thạch – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 24/8/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị T – sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phan Thị Bảo Q** – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Ông Ngô Đình Nh – sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Bảo Q trình bày:

1/ Bà Võ Thị T và ông Ngô Đình Nh có quen biết nhau từ trước nên vào ngày 09/7/2015 ông Ngô Đình Nh có mượn bà T số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) mục đích mượn tiền là để đưa cho con trai ông Nh trả nợ, hai bên không có thỏa thuận về lãi suất, ông Nh hẹn đến ngày 09/7/2016 sẽ hoàn trả đủ

số tiền cả gốc và lãi cho bà T. Khi nhận tiền hai bên có viết “Giấy mượn tiền”, ông Nh đã nhận đủ tiền và ký nhận vào “Giấy mượn tiền đề ngày 09/7/2015”, chứng cứ này bà T đã cung cấp cho Tòa án.

Đến hạn trả nợ bà T đã đòi nhiều lần nhưng ông Nh không trả mà cứ khất lần và cho đến nay ông Nh vẫn không trả nợ cho bà T. Nay bà Võ Thị T yêu cầu ông Nh phải trả cho bà T toàn bộ số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), bà T không yêu cầu ông Nh phải trả tiền lãi.

2/ Tại phiên tòa bị đơn ông Ngô Đình Nh trình bày: Ông Nh thừa nhận có mượn bà Võ Thị T số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) để đưa cho con trai mình trả nợ và cho đến nay vẫn chưa trả cho bà T. Nay bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) thì ông đồng ý trả, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông đề nghị trả dần cho bà T mỗi năm 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Ngô Đình Nh phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Ngô Đình Nh có nơi cư trú tại tổ 6, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Do vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mang Yang có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Võ Thị T yêu cầu bị đơn ông Ngô Đình Nh phải trả số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và không yêu cầu ông Nh phải trả tiền lãi. Xét thấy cùng với đơn khởi kiện bà T đã cung cấp chứng cứ là “Giấy mượn tiền đề ngày 09/7/2015” thể hiện ông Nh mượn của bà T số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) hẹn tới ngày 09/7/2016 sẽ trả, chứng cứ trên dưới mục “ký tên” đều có chữ ký và chữ viết “Ngô Đình Nh”. Theo nội dung giấy mượn tiền thì ông Nh hẹn đến ngày 09/7/2016 sẽ trả, tuy nhiên đến nay ông Nh vẫn chưa trả. Vì vậy bà T khởi kiện yêu cầu ông Nh trả tiền là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị đơn ông Ngô Đình Nh thừa nhận có nợ bà T số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và xin trả dần mỗi năm 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) cho đến khi trả hết nợ, nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý.

[4] Xét hợp đồng vay tiền giữa bà T và ông Nh là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, được giao kết hợp pháp. Theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn; do ông Nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn đã thỏa thuận, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ngô Đình Nh phải trả cho nguyên đơn bà Võ Thị T số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

[5] Về lãi suất: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện về việc trả tiền lãi, không yêu cầu bị đơn ông Ngô Đình Nh phải trả tiền lãi. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, đúng quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là: 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). (công thức tính là 150.000.000 đồng x 5%). Nguyên đơn được trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T.

- Buộc ông Ngô Đình Nh phải trả cho bà Võ Thị T số tiền **150.000.000** đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ngô Đình Nh phải chịu 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Võ Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0008679 ngày 19/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

3. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2021), các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung